

Bản án số: 10/2023/DS-ST

Ngày: 01-3-2023

V/v: “Tranh chấp chia di sản thừa
kế và yêu cầu hủy hợp đồng tặng
cho quyền sử dụng đất.”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN CHÂU, TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Thu.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Bùi Duy Thẩm;
- Ông Nguyễn Dũng Nhân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Trọng là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thái Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 257/2021/TLST-DS ngày 01-12-2021 về “Tranh chấp chia di sản thừa kế và yêu cầu hủy hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 183/2023/QĐXXST-DS ngày 17 tháng 01 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Đặng Thị T, sinh năm 1955; nơi cư trú: Tổ 6, ấp 3, xã S, huyện C, tỉnh T. Có mặt.

Người đại diện hợp pháp của bà Đặng Thị T: Ông Vương Sơn H, sinh năm 1984; nơi cư trú: Số 3/64, ấp Tân Đông, xã H, huyện C, tỉnh T. Theo văn bản ủy quyền ký ngày 15-11-2021. Có mặt;

Bị đơn: Chị Lê Minh M, sinh năm 1985; nơi cư trú: Tổ 6, ấp Chăm, xã S, huyện C, tỉnh T. Có mặt.

Người có quyền L và nghĩa vụ liên quan:

1/ Anh Lê Minh T1, sinh năm 1978; nơi cư trú: Tổ 2, ấp 4, xã S, huyện C, tỉnh T; có mặt;

2/ Anh Lê Minh L, sinh năm 1981; nơi cư trú: Tổ 6, ấp 3, xã S, huyện C, tỉnh T; vắng mặt.

3/ Anh Lê Minh Hồng, sinh năm 1982; nơi cư trú: Tổ 13, ấp P, xã V, huyện CT, tỉnh T; có mặt;

4/ Chị Lê Minh H, sinh năm 1986; nơi cư trú: Tổ 6, ấp 3, xã S, huyện C, tỉnh T; có đơn yêu cầu vắng mặt;

5/Anh Lê Minh Tr, sinh năm 1989; nơi cư trú: Tổ 6, ấp 3, xã S, huyện C, tỉnh T; có mặt;

6/ Chị Lê Thị Ngọc T2, sinh năm 1989; nơi cư trú: Tổ 6, ấp 3, xã S, huyện C, tỉnh T; vắng mặt.

7/ Chị Nguyễn Thị T2, sinh năm: 1980; nơi cư trú: Tổ 6, ấp 3, xã S, huyện C, tỉnh T; có đơn yêu cầu vắng mặt;

8/Chị Nguyễn Ngọc T3, sinh năm 1991; nơi cư trú: Tổ 6, ấp 3, xã S, huyện C, tỉnh T; có đơn yêu cầu vắng mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 15-11-2021, cùng các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của nguyên đơn ông Vương Sơn H trình bày:

Bà Đặng Thị T chung sống với ông Lê Minh Thành từ năm 1975, không có đăng ký kết hôn. Ông Lê Minh Thành chết ngày 24-11-2015. Cha mẹ của ông Thành, chết trước ông Thành; vợ của ông Thành là bà Đặng Thị T; ông Thành có 07 người con: Anh Lê Minh T1, anh Lê Minh L, anh Lê Minh Hồng, chị Lê Minh M, chị Lê Minh H, anh Lê Minh Tr, chị Lê Thị Ngọc T2. Ông Thành chết không để lại di chúc. Ông Thành, bà T tạo dựng được các T1 sản sau:

Diện tích đất 1.540,2m² thửa số 222, tờ bản đồ số 58, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H 02538, Ủy ban nhân dân huyện Tân Châu cấp ngày 22-6-2009, ông Lê Minh Thành, bà Đặng Thị T đứng tên, đất tọa lạc tại xã Suối Dây, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, T1 sản trên đất 03 căn nhà: 01 căn nhà Đại đoàn kết xây không tô của anh Lê Minh L; 01 căn nhà tường xây có tô, mái tôn, nền gạch bông của bà Đặng Thị T; 01 căn nhà tường không tô của anh Lê Minh Tr.

Diện tích 2.357,5m² thửa số 3446, tờ bản đồ số 05, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H 01812, Ủy ban nhân dân huyện Tân Châu cấp ngày 26-11-2007, ông Lê Minh Thành, bà Đặng Thị T đứng tên, đất tọa lạc tại xã Suối Dây, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

Diện tích 1.190m² thửa số 1443, tờ bản đồ số 05, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00745, Ủy ban nhân dân huyện Tân Châu cấp ngày 27-6-1996, ông Lê Minh Thành, bà Đặng Thị T đứng tên, đất tọa lạc tại xã Suối Dây, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

Diện tích đất khoảng 7.000m², tọa lạc tại xã Suối Dây, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Ngày 12-12-2022, bà Đặng Thị T rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu: Hủy hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất ngày 11-3-2015 giữa ông Lê

Minh Thành, bà Đặng Thị T với chị Lê Minh M chứng thực số 03 quyền số 01 ngày 11-3-2015 của Ủy ban nhân dân xã Suối Dây, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, đối với diện tích đất 2357,5m² thuộc thửa số 3446, tờ bản đồ số 05; diện tích đất 1.190m² thuộc thửa số 1443, tờ bản đồ số 05; diện tích đất 8424,6m², tổng cộng 11972,1m² và rút yêu cầu chia di sản thừa kế diện tích đất 2357,5m² thuộc thửa 3446, tờ bản đồ 05; diện tích đất 1190m² thuộc thửa 1443, tờ bản đồ 05; diện tích đất 8424,6m² chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, đất tọa lạc tại xã Suối Dây, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

Nay bà Đặng Thị T chỉ yêu cầu chia di sản thừa kế đối với phần đất diện tích 1.540,2m² thuộc thửa số 222, tờ bản đồ số 58, đất tọa lạc tại xã Suối Dây, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, T1 sản trên đất 03 căn nhà: 01 căn nhà đại đoàn kết của anh Lê Minh L; 01 căn nhà tường xây có tô, mái tôn, nền gạch bông của bà Đặng Thị T; 01 căn nhà tường không tô của anh Lê Minh Tr như sau: Bà T nhận đất và T1 sản trên đất và trả trị giá đối với phần di sản các thừa kế được nhận cho chị M, anh T1, chị T2, anh Hồng, chị H. Đối với phần di sản các thừa kế Lê Minh Tr, Lê Minh L được nhận bà T cho phần di sản của bà được nhận cho anh Tr 256,7m², anh L 266,5m² tại vị trí nhà của anh Tr, anh L để đảm bảo đủ điều kiện tách thửa.

Theo các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn **chị Lê Minh M** trình bày:

Chị Lê Minh M là con của ông Lê Minh Thành và bà Đặng Thị T. Chị M đồng ý lời trình bày của bà T về hàng thừa kế thứ nhất của ông Thành, về thời điểm mở thừa kế, về di sản bà T yêu cầu chia, về kỹ phần được chia làm 8 phần và chị M đồng ý nhận di sản chị M được nhận bằng giá trị tiền nhưng chị M giao lại cho bà T.

Theo các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án người có quyền L và nghĩa vụ liên quan anh Lê Minh T1, anh Lê Minh L, anh Lê Minh Hồng, chị Lê Minh H, anh Lê Minh Tr trình bày: Anh Lê Minh T1, anh Lê Minh L, anh Lê Minh Hồng, chị Lê Minh H, anh Lê Minh Tr, chị Lê Thị Ngọc T2 là con của ông Lê Minh Thành và bà Đặng Thị T. Anh Lê Minh T1, anh Lê Minh L, anh Lê Minh Hồng, chị Lê Minh H, anh Lê Minh Tr đồng ý lời trình bày của bà T về hàng thừa kế thứ nhất của ông Thành, về thời điểm mở thừa kế, về di sản bà T yêu cầu chia, về kỹ phần được chia làm 8 phần và đồng ý nhận di sản các anh chị được nhận bằng giá trị tiền. Anh Lê Minh Tr và anh Lê Minh L đồng ý nhận di sản là diện tích đất như bà T yêu cầu.

Theo các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án người có quyền L và nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Ngọc T3 trình bày: Chị T3 là vợ của anh Tr, sống chung với anh Tr và con tại căn nhà thuộc một phần diện tích đất 1.540,2m² thuộc thửa số 222, tờ bản đồ số 58, đất tọa lạc tại xã Suối Dây, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh. Do bà T, ông Thành cho làm nhà ở nhưng chưa sang tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, nhà do vợ chồng chị T3 làm. Nay bà T yêu cầu chia di sản thừa kế đối với diện tích đất này, chị T3 là con dâu không phải hàng thừa kế thứ nhất, thống nhất với ý kiến của chồng là Lê Minh Tr, nguyện vọng chia thừa kế

cho anh Tr tại vị trí có căn nhà của vợ chồng chị T3 nếu anh Tr không được chia thừa kế tại vị trí căn nhà thì yêu cầu bồi thường trị giá căn nhà.

Theo các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án người có quyền L và nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị T2 trình bày: Chị T2 là vợ của anh L, sống chung với anh L và con tại căn nhà đại đoàn kết thuộc một phần diện tích đất 1.540,2m² thuộc thửa số 222, tờ bản đồ số 58, đất tọa lạc tại xã Suối Dây, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh. Do bà T, ông Thành cho làm nhà ở nhưng chưa sang tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, nhà do vợ chồng chị T2 được cấp. Nay bà T yêu cầu chia di sản thừa kế đối với diện tích đất này, chị T2 là con dâu không pH hàng thừa kế thứ nhất, thống nhất với ý kiến của chồng là Lê Minh L, nguyện vọng chia thừa kế cho anh L tại vị trí có căn nhà của vợ chồng chị T2 nếu anh L không được chia thừa kế tại vị trí căn nhà thì yêu cầu bồi thường trị giá căn nhà.

Chị Lê Thị Ngọc T2 người có quyền L và nghĩa vụ liên quan đã được triệu tập họp T2 nhiều lần nhưng vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; đương sự chấp hành đúng các quy định của pháp luật kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Về thủ tục tố tụng: Anh Lê Minh L, chị Lê Thị Ngọc T2 là người có quyền L và nghĩa vụ liên quan đã được triệu tập họp T2 lần thứ hai nhưng vắng mặt; chị Lê Minh H, chị Nguyễn Thị T2, chị Nguyễn Ngọc T3 là người có quyền L và nghĩa vụ liên quan vắng mặt nhưng có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, xét xử vắng mặt anh Lê Minh L, chị Lê Thị Ngọc T2, chị Lê Minh H, chị Nguyễn Thị T2, chị Nguyễn Ngọc T3.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ vào các Điều 611, 612, 613, 649, 650, 651, 660 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, T2 phí Tòa án, tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đặng Thị T.

Về án phí, chi phí tố tụng: Các đương sự pH pH chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào T1 liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Anh Lê Minh L, chị Lê Thị Ngọc T2 là người có quyền L và nghĩa vụ liên quan đã được triệu tập họp T2 lần thứ hai nhưng vắng mặt; chị Lê Minh H, chị Nguyễn Thị T2, chị Nguyễn Ngọc T3 là người có quyền L và nghĩa vụ liên quan vắng mặt nhưng có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, xét xử vắng mặt anh Lê Minh L, chị Lê Thị Ngọc T2, chị Lê Minh H, chị Nguyễn Thị T2, chị Nguyễn Ngọc T3.

[2] Về yêu cầu khởi kiện: Theo đơn khởi kiện ngày 15-11-2021, bà Đặng Thị T yêu cầu: Hủy hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất ngày 11-3-2015 giữa ông Lê Minh Thành, bà Đặng Thị T với chị Lê Minh M chứng thực số 03 quyền số 01 ngày 11-3-2015 của Ủy ban nhân dân xã Suối Dây, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, đối với diện tích 2357,5m² thuộc thửa số 3446, tờ bản đồ số 05; diện tích đất 1.190m² thuộc thửa số 1443, tờ bản đồ số 05; diện tích đất 8424,6m² chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, tổng cộng 11972,1m², đất tọa lạc tại xã Suối Dây, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh và chia di sản thừa kế diện tích 2357,5m² thuộc thửa 3446, tờ bản đồ 05; 1190m² thuộc thửa 1443, tờ bản đồ 05; diện tích đất 8424,6m² chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; diện tích đất 1.540,2m² thuộc thửa số 222, tờ bản đồ số 58, đất tọa lạc tại xã Suối Dây, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, T1 sản trên đất 03 căn nhà.

Ngày 12-12-2022, bà Đặng Thị T rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu: Hủy hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất ngày 11-3-2015 giữa ông Lê Minh Thành, bà Đặng Thị T với chị Lê Minh M chứng thực số 03 quyền số 01 ngày 11-3-2015 của Ủy ban nhân dân xã Suối Dây, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh đối với diện tích đất 2357,5m², thửa số 3446, tờ bản đồ số 05; diện tích đất 1.190m², thửa số 1443, tờ bản đồ số 05; diện tích đất 8424,6m² chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, tổng cộng 11972,1m², đất tọa lạc tại xã Suối Dây, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh và chia di sản thừa kế các diện tích đất trên. Bà T rút một phần yêu cầu khởi kiện là tự nguyện nên đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà T.

Nay bà T chỉ yêu cầu chia di sản thừa kế đối với phần đất diện tích 1.540,2m² thuộc thửa số 222, tờ bản đồ số 58, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H02538, Ủy ban nhân dân huyện Tân Châu cấp ngày 22-6-2009, ông Lê Minh Thành đứng tên, đất tọa lạc tại xã Suối Dây, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, T1 sản trên đất 03 căn nhà: 01 căn nhà đại đoàn kết của anh Lê Minh L; 01 căn nhà tường xây có tô, mái tôn, nền gạch bông của bà Đặng Thị T; 01 căn nhà tường không tô của anh Lê Minh Tr như sau: Bà T nhận đất và T1 sản trên đất và trả trị giá đất đối với phần di sản các thừa kế được nhận cho chị M, anh T1, chị T2, anh Hồng, chị H. Đối với phần di sản các thừa kế Lê Minh Tr, Lê Minh L được nhận bà T cho T từ phần di sản của bà được nhận cho anh Tr diện tích đất 256,7m², anh L diện tích đất 266,5m² tại vị trí nhà của anh Tr, anh L để đảm bảo diện tích đất đủ điều kiện tách thửa.

[3] Xét thời điểm mở thừa kế: Các đương sự đều thừa nhận ông Lê Minh Thành chết ngày 24-11-2015 nên thời điểm mở thừa kế đối với di sản của ông Lê Minh Thành là ngày 24-11-2015, nay các đồng thừa kế yêu cầu chia di sản của

ông Thành để lại là phù hợp.

[4] Xét di sản thừa kế của ông Lê Minh Thành: Các đồng thừa kế thống nhất di sản của ông Thành yêu cầu chia thừa kế trong vụ kiện này là $\frac{1}{2}$ **diện tích đất** 1.540,2m² thuộc thửa số 222, tờ bản đồ số 58, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H02538, Ủy ban nhân dân huyện Tân Châu cấp ngày 22-6-2009, ông Lê Minh Thành đứng tên, đất tọa lạc tại xã Suối Dây, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh; T1 sản trên đất và ông Thành không để lại di chúc nên được chia theo quy định của pháp luật.

[5] Xét về hàng thừa kế thứ nhất của ông Lê Minh Thành: Các đương sự thống nhất cha mẹ của ông Thành chết trước ông Thành; vợ của ông Thành là bà Đặng Thị T; ông Thành có 07 người con: anh Lê Minh T1, anh Lê Minh Hồng, chị Lê Minh H, anh Lê Minh L, anh Lê Minh Tr, chị Lê Minh M, chị Lê Thị Ngọc T2. Như vậy, có đủ căn cứ xác định hàng thừa kế thứ nhất của ông Thành gồm: Bà Đặng Thị T, anh Lê Minh T1, anh Lê Minh Hồng, chị Lê Minh H, anh Lê Minh L, anh Lê Minh Tr, chị Lê Minh M, chị Lê Thị Ngọc T2.

[6] Xét về kỹ phần thừa kế: Do di sản của ông Thành được phân chia theo pháp luật, bà T yêu cầu chia đều cho hàng thừa kế thứ nhất gồm 08 người nên di sản của ông Thành được chia làm 08 kỹ phần bằng nhau cho bà Đặng Thị T, anh Lê Minh T1, anh Lê Minh Hồng, chị Lê Minh H, anh Lê Minh L, anh Lê Minh Tr, chị Lê Minh M, chị Lê Thị Ngọc T2.

[7] Về phân chia di sản thừa kế: **Di sản thừa kế đang tranh chấp là $\frac{1}{2}$ diện tích đất** 1.540,2m² thuộc thửa số 222, tờ bản đồ số 58, có 300 m² đất thổ cư, có tứ cận: Hướng Đông giáp thửa số 224 dài 51,25m, hướng Tây giáp thửa số 221 dài 51,03m, hướng Nam giáp đường dài 29,74m, hướng Bắc giáp thửa số 220 dài 30,43m, đất tọa lạc tại xã Suối Dây, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh chia làm 08 phần mỗi phần có diện tích 96,2625m² chiều ngang hướng Nam 1,85875m do không đảm bảo điều kiện tách thửa, các đồng thừa kế đồng ý giao đất cho bà T và nhận trị giá đất. Riêng kỹ phần thừa kế anh Lê Minh Tr và anh Lê Minh L được nhận bà T cho T diện tích đất của bà được nhận cho anh Tr **diện tích đất** 256,7m², anh L **diện tích đất** 256,7m² tại vị trí nhà của anh Tr, anh L để đảm bảo tách thửa theo quy định và anh Tr anh L đồng ý.

[8] Từ những nhận định trên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đặng Thị T đối với chị Lê Minh M về tranh chấp Chia di sản thừa kế. Căn cứ biên bản định giá ngày 28-7-2022, đất tranh chấp có giá 70.000.000 đồng/m ngang;

[8.1] Bà Đặng Thị T được nhận **diện tích đất** 1.017m² m² tứ cận hướng Bắc giáp thửa 220, 223 dài 20,33m; hướng Nam giáp đường dài 19,47m; hướng Đông giáp phần đất chia cho anh Lê Minh Tr dài 51,32m; hướng Tây giáp thửa 221 dài 51,03m, trị giá 1.362.900.000 đồng;

[8.2] Anh Lê Minh Tr được nhận **diện tích đất** 256,7m² tứ cận hướng Bắc giáp thửa 220, 223 dài 5m; hướng Nam giáp đường dài 5m; hướng Đông giáp phần đất chia cho anh Lê Minh L dài 51,39m; hướng Tây giáp phần đất chia cho bà Đặng Thị T dài 51,32m, trị giá 350.000.000 đồng;

[8.3] Anh Lê Minh L được nhận **diện tích đất** 266,5m² tứ cận hướng Bắc giáp thửa 220, 223 dài 5,13m; hướng Nam giáp đường dài 5,27m; hướng Đông thửa 224 dài 51,25m; hướng Tây giáp phần đất chia cho anh Lê Minh Tr dài 51,39m, trị giá 368.900.000 đồng;

[8.4] Chị Lê Minh M, anh Lê Minh T1, anh Lê Minh Hồng, chị Lê Minh H, chị Lê Thị Ngọc T2 mỗi người được nhận trị giá đất là 1,85875m x 70.000.000 đồng = 130.112.500 đồng, nhưng chị M giao kỷ phần thừa kế của chị cho bà Đặng Thị T;

[8.5] Buộc bà Đặng Thị T trả cho anh Lê Minh T1, anh Lê Minh Hồng, chị Lê Minh H, chị Lê Thị Ngọc T2 mỗi người 130.112.500 (một trăm ba mươi triệu một trăm mười hai nghìn năm trăm) đồng.

Sơ đồ đo đạc ngày 11-8-2020 của công ty TNHH MTV Vật liệu Thuận Thiên Phát được đính kèm bản án và là phần không tách rời của bản án.

[9]. Về chi phí tố tụng:

[9.1]. Về chi phí đo đạc: Bà Đặng Thị T tự nguyện chịu 14.000.000 (mười bốn triệu) đồng.

[9.2] Về chi phí định giá, xem xét thẩm định tại chỗ: Bà Đặng Thị T, chị Lê Minh M, anh Lê Minh T1, anh Lê Minh Hồng, chị Lê Minh H, anh Lê Minh L, anh Lê Minh Tr, chị Lê Thị Ngọc T2 mỗi người chịu 500.000 (năm trăm nghìn) đồng. Bà Đặng Thị T đã tạm nộp 4.000.000 (bốn triệu) đồng nên chị Lê Minh M, anh Lê Minh T1, anh Lê Minh Hồng, chị Lê Minh H, anh Lê Minh L, anh Lê Minh Tr, chị Lê Thị Ngọc T2 mỗi người nộp 500.000 đồng trả cho bà Đặng Thị T.

[9.3] Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, T2 phí Tòa án: Anh Lê Minh L pH chịu 18.445.000 (mười tám triệu bốn trăm bốn mươi lăm nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm; anh Lê Minh Tr pH chịu 17.500.000 (mười bảy triệu năm trăm nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm; chị Lê Minh M, anh Lê Minh T1, anh Lê Minh Hồng, chị Lê Minh H, chị Lê Thị Ngọc T2 mỗi người pH chịu 6.506.000 (sáu triệu năm trăm lẻ sáu nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Đặng Thị T là người cao tuổi, thuộc trường hợp được miễn án phí theo quy định tại điểm đ Khoản 1 Điều 12, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội nên không pH chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các các Điều 609, 611, 612, 613, 649, 650, 651, 660 của Bộ luật Dân sự năm 2015; các Điều 147, 288 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, T2 phí Tòa án, tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đặng Thị T đối với chị Lê Minh M về việc “Chia di sản thừa kế”.

1.1. Bà Đặng Thị T được nhận **diện tích đất** 1.017m² tứ cận hướng Bắc giáp thửa 220, 223 dài 20,33m; hướng Nam giáp đường dài 19,47m; hướng Đông giáp phần đất chia cho anh Lê Minh Tr dài 51,32m; hướng Tây giáp thửa 221 dài 51,03m, trị giá 1.362.900.000 đồng và T1 sản trên đất 01 căn nhà tường xây gạch, tô, la phong tôn lạnh, mái tôn, nền gạch men, công trình phụ;

1.2. Anh Lê Minh Tr được nhận **diện tích đất** 256,7m² tứ cận hướng Bắc giáp thửa 220, 223 dài 5m; hướng Nam giáp đường dài 5m; hướng Đông giáp phần đất chia cho anh Lê Minh L dài 51,39m; hướng Tây giáp phần đất chia cho bà Đặng Thị T dài 51,32m, trị giá 350.000.000 đồng và T1 sản trên đất 01 căn nhà tường xây gạch không tô, mái tôn không la phong, nền xi măng, công trình phụ;

1.3. Anh Lê Minh L được nhận **diện tích đất** 266,5m² tứ cận hướng Bắc giáp thửa 220, 223 dài 5,13m; hướng Nam giáp đường dài 5,27m; hướng Đông giáp thửa 224 dài 51,25m; hướng Tây giáp phần đất chia cho anh Lê Minh Tr dài 51,39m, trị giá 368.900.000 đồng và T1 sản trên đất 01 căn nhà đại đoàn kết tường xây gạch không tô, mái tôn không la phong, nền gạch tàu, công trình phụ;

1.4. Trị giá đất chị Lê Minh M, anh Lê Minh T1, anh Lê Minh Hồng, chị Lê Minh H, chị Lê Thị Ngọc T2 mỗi người được nhận là 1,85875m x 70.000.000 đồng = 130.112.500 đồng, nhưng chị M giao kỷ phần thừa kế của chị cho bà Đặng Thị T;

1.5. Buộc bà Đặng Thị T trả cho anh Lê Minh T1, anh Lê Minh Hồng, chị Lê Minh H, chị Lê Thị Ngọc T2 mỗi người 130.112.500 (một trăm ba mươi triệu một trăm mười hai nghìn năm trăm) đồng.

Sơ đồ đo đạc ngày 11-8-2020 của công ty TNHH MTV Vật liệu Thuận Thiên Phát được đính kèm bản án và là phần không tách rời của bản án.

Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện đối với **yêu cầu**: Hủy hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất ngày 11-3-2015 giữa ông Lê Minh Thành, bà Đặng Thị T với chị Lê Minh M chứng thực số 03 quyền 01 ngày 11-3-2015 của Ủy ban nhân dân xã Suối Dây, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh đối với diện tích đất 2357,5m², thửa số 3446, tờ bản đồ số 05; diện tích đất 1.190m², thửa số 1443, tờ bản đồ số 05; diện tích đất 8424,6m² chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, tổng cộng 11972,1m², đất tọa lạc tại xã Suối Dây, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh **và chia di sản thừa kế các diện tích đất trên.**

Đương sự có quyền khởi kiện yêu cầu giải quyết lại vụ án theo quy định của pháp luật đối với yêu cầu đình chỉ.

2. Về chi phí tố tụng:

2.1. Về chi phí đo đạc: Bà Đặng Thị T tự nguyện chịu 14.000.000 (mười bốn triệu) đồng.

2.2. Về chi phí định giá, xem xét thẩm định tại chỗ: Bà Đặng Thị T, chị Lê Minh M, anh Lê Minh T1, anh Lê Minh Hồng, chị Lê Minh H, anh Lê Minh L, anh Lê Minh Tr, chị Lê Thị Ngọc T2 mỗi người chịu 500.000 (năm trăm nghìn) đồng. Bà Đặng Thị T đã tạm nộp 4.000.000 (bốn triệu) đồng nên chị Lê Minh M, anh Lê Minh T1, anh Lê Minh Hồng, chị Lê Minh H, anh Lê Minh L, anh Lê Minh Tr, chị Lê Thị Ngọc T2 mỗi người nộp 500.000 đồng trả cho bà Đặng Thị T.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người pH thi hành án không thi hành số tiền pH thi hành án, thì hàng tháng người pH thi hành án còn pH trả số tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Anh Lê Minh L pH chịu 18.445.000 (mười tám triệu bốn trăm bốn mươi lăm nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm; anh Lê Minh Tr pH chịu 17.500.000 (mười bảy triệu năm trăm nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm; chị Lê Minh M, anh Lê Minh T1, anh Lê Minh Hồng, chị Lê Minh H, chị Lê Thị Ngọc T2 mỗi người pH chịu 6.506.000 (sáu triệu năm trăm lẻ sáu nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Đặng Thị T là người cao tuổi, thuộc trường hợp được miễn án phí theo quy định tại điểm đ Khoản 1 Điều 12, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội nên không pH chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Báo cho các đương sự có mặt biết có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh để xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết hợp T2.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Tân Châu;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Tân Châu;
- Phòng kiểm tra nghiệp vụ xét xử;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Ngọc Thu

